

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /2008/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 01 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí
đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng
ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 278 /TTr-STC-HCSN ngày 26/3/2008,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Thời Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LẠNG SƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài,
dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2008/QĐ-UBND ngày 01/4/2008
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh:

Quy định này áp dụng đối với: Các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ (viết tắt là đề tài, dự án KH&CN) có sử dụng ngân sách nhà nước; các hoạt động phục vụ công tác quản lý đề tài, dự án KH&CN của cơ quan có thẩm quyền.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Các định mức phân bổ ngân sách:

1. Đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với các đề tài, dự án KH&CN:

Đơn vị: 1.000 đồng

| Số TT | Nội dung công việc | Đơn vị tính | Khung định mức chi tối đa |
|-------|--|---------------|---------------------------|
| 1 | Chi về tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN | | |
| a | Xây dựng đề bài được duyệt của đề tài, dự án để công bố. | Đề tài, dự án | 1.500 |
| b | Họp Hội đồng xác định đề tài, dự án | Đề tài, dự án | |
| | - Chủ tịch Hội đồng (Hoặc người chủ trì) | | 300 |
| | - Thành viên, thư ký khoa học | | 200 |
| | - Thư ký hành chính | | 150 |
| | - Đại biểu được mời tham dự | | 70 |
| 2 | Chi về tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì. | | |
| a | Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện | | |

| | | | |
|---|--|---------------|-----|
| | - Nhiệm vụ có tới 03 hồ sơ đăng ký | 01 Hồ sơ | 300 |
| | - Nhiệm vụ có từ 04 đến 06 hồ sơ đăng ký | 01 Hồ sơ | 250 |
| | - Nhiệm vụ có từ 07 hồ sơ đăng ký trở lên | 01 Hồ sơ | 220 |
| b | Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng | | |
| | - Nhiệm vụ có tới 03 hồ sơ đăng ký | 01 Hồ sơ | 250 |
| | - Nhiệm vụ có từ 04 đến 06 hồ sơ đăng ký | 01 Hồ sơ | 200 |
| | - Nhiệm vụ có từ 07 hồ sơ đăng ký trở lên | 01 Hồ sơ | 180 |
| c | Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, xét chọn đề tài, dự án. | Đề tài, dự án | |
| | - Chủ tịch Hội đồng (Hoặc người chủ trì) | | 300 |
| | - Thành viên, thư ký khoa học | | 200 |
| | - Thư ký hành chính | | 150 |
| | - Đại biểu được mời tham dự | | 70 |
| 3 | Chi thẩm định nội dung, tài chính của đề tài, dự án | | |
| | - Tổ trưởng tổ thẩm định | Đề tài, dự án | 250 |
| | - Thành viên tham gia thẩm định | Đề tài, dự án | 200 |
| 4 | Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức ở cấp quản lý nhiệm vụ KH&CN | | |
| a | Nhận xét đánh giá | | |
| | - Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện | Đề tài, dự án | 600 |
| | - Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng | Đề tài, dự án | 400 |
| b | Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu ở cấp quản lý. (Số lượng chuyên gia do cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không quá 05 chuyên gia cho 01 đề tài hoặc 01 dự án). | Báo cáo | 800 |
| c | Họp Tổ chuyên gia (nếu có) | Đề tài, dự án | |
| | - Tổ trưởng | | 250 |
| | - Thành viên | | 200 |
| | - Đại biểu được mời tham dự | | 70 |
| d | Họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức | Đề tài, dự án | |
| | - Chủ tịch Hội đồng (Hoặc người chủ trì) | | 400 |
| | - Thành viên, thư ký khoa học | | 300 |
| | - Thư ký hành chính | | 150 |
| | - Đại biểu được mời tham dự | | 70 |

2. Đối với các hoạt động thực hiện đề tài, dự án KH&CN:

Đơn vị: 1.000 đồng

| Số TT | Nội dung công việc | Đơn vị tính | Định mức xây dựng và phân bổ dự toán tối đa |
|-------|--|----------------------|---|
| 1 | Xây dựng thuyết minh chi tiết được duyệt | Đề tài, dự án | 1.500 |
| 2 | Chuyên đề nghiên cứu xây dựng quy trình KHCN và khoa học tự nhiên (chuyên đề xây dựng theo sản phẩm của đề tài, dự án) | Chuyên đề | |
| | - Chuyên đề loại 1 | | 6.000 |
| | - Chuyên đề loại 2 | | 20.000 |
| 3 | Chuyên đề nghiên cứu trong lĩnh vực KHXXH và nhân văn | Chuyên đề | |
| | - Chuyên đề loại 1 | | 5.000 |
| | - Chuyên đề loại 2 | | 7.000 |
| 4 | Báo cáo tổng thuật tài liệu của đề tài, dự án | Báo cáo | 1.000 |
| 5 | Lập mẫu phiếu điều tra: - Trong nghiên cứu KHCN - Trong nghiên cứu KHXXH và nhân văn + Đến 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu | Phiếu mẫu được duyệt | 300 300 500 |
| 6 | Cung cấp thông tin: - Trong nghiên cứu KHCN - Trong nghiên cứu KHXXH và nhân văn + Đến 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu | Phiếu | 30 30 50 |
| 7 | Báo cáo xử lý, phân tích số liệu điều tra | Đề tài, dự án | 3.000 |
| 8 | Báo cáo khoa học tổng kết đề tài, dự án (bao gồm B.cáo chính và B.cáo tóm tắt) | Đề tài, dự án | 8.000 |
| 9 | Tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (nghiệm thu nội bộ) | | |
| a | Nhận xét đánh giá | | |
| | - Nhận xét Đ.giá của uỷ viên phản biện | Đề tài, dự án | 500 |
| | - Nhận xét đánh giá của uỷ viên H.đồng | Đề tài, dự án | 300 |
| b | Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở (Số lượng chuyên gia do cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không quá 05 chuyên gia cho 01 đề tài hoặc 01 dự án). | Báo cáo | 500 |
| c | Hợp Tổ chuyên gia (nếu có) | Đề tài, dự án | |
| | - Tổ trưởng | | 150 |
| | - Thành viên | | 100 |
| | - Đại biểu được mời tham dự | | 50 |

| Số TT | Nội dung công việc | Đơn vị tính | Định mức xây dựng và phân bổ dự toán tối đa |
|-------|---|---------------|---|
| d | Họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu | Đề tài, dự án | |
| | - Chủ tịch Hội đồng (Hoặc người chủ trì) | | 150 |
| | - Thành viên, thư ký khoa học | | 100 |
| | - Thư ký hành chính | | 80 |
| | - Đại biểu được mời tham dự | | 50 |
| 10 | Hội thảo khoa học | Buổi hội thảo | |
| | - Người chủ trì | | 150 |
| | - Thư ký hội thảo | | 100 |
| | - Báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng | | 300 |
| | - Đại biểu được mời tham dự | | 70 |
| 11 | Thù lao trách nhiệm điều hành chung của chủ nhiệm đề tài, dự án | Tháng | 600 |
| 12 | Quản lý chung nhiệm vụ KH&CN (trong đó có chi thù lao trách nhiệm cho Thư ký và kế toán của đề tài, dự án theo mức do chủ nhiệm đề tài quyết định). | Năm | 10.000 |

Đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ: các định mức tại Quy định này để thống nhất việc xây dựng và phân bổ dự toán chi ngân sách đối với các đề tài, dự án và định hướng chi; khi tiến hành kiểm soát chi thực hiện theo quy định về chế độ khoán kinh phí thực hiện đề tài, dự án quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của liên Bộ Tài chính-Bộ Khoa học và Công nghệ.

Các nội dung khác của đề tài, dự án KH&CN không quy định cụ thể tại Quy định này được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Thẩm tra, phê duyệt kinh phí:

1. Thẩm tra và phê duyệt dự toán của đề tài, dự án khoa học và công nghệ:

a. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đề tài, dự án KH&CN chịu trách nhiệm tổ chức việc thẩm định dự toán kinh phí của đề tài, dự án KH&CN theo đúng chế độ quy định.

b. Đối với các đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh có dự toán kinh phí được xây dựng từ 100 triệu đồng trở lên (đối với đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn) và 200 triệu đồng trở lên (đối với các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học công nghệ) hoặc các đề tài, dự án phức tạp, căn cứ xây dựng dự

toán chưa rõ và các đề tài, dự án khác mà cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thấy cần thiết phải có tổ thẩm định dự toán kinh phí thì:

- Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quản lý đề tài, dự án KH&CN thành lập Tổ thẩm định dự toán kinh phí của đề tài, dự án KH&CN;

- Tổ thẩm định căn cứ vào kết quả làm việc của Hội đồng thẩm định đề cương chi tiết của từng đề tài, dự án; căn cứ vào chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành thẩm định tổng kinh phí cần thiết cho việc triển khai đề tài, dự án KH&CN phù hợp với các nội dung được phê duyệt, số kinh phí cần thiết hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tính khả thi về thị trường, hiệu quả dự kiến đối với sản phẩm tạo ra của đề tài, dự án KH&CN.

2. Giao dự toán và quyết toán kinh phí:

a. Giao dự toán: Căn cứ vào dự toán chi sự nghiệp KH&CN được cơ quan có thẩm quyền giao, thực hiện giao dự toán như sau:

- Dự toán chi cho các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với các đề tài, dự án KH&CN: Giao dự toán về các đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động này;

- Dự toán chi thực hiện đề tài, dự án KH&CN: Giao dự toán cho Sở Khoa học và Công nghệ.

- Căn cứ vào hợp đồng đã ký giữa Sở Khoa học với cơ quan, đơn vị thực hiện đề tài, dự án và kế hoạch phân bổ kinh phí hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ chuyển kinh phí bằng uỷ nhiệm chi theo tiến độ thực hiện.

b. Quyết toán kinh phí: Thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 4. Điều khoản thi hành

Đối với các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại thời điểm phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức cá nhân phản ánh về Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Thời Giang

